ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2050 /KH-UBND	*Thạch An, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025;

- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 419-KH/TU ngày 06/01/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 20192020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công và dịch vụ Bưu chính công ích;

- Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2020 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2020 - 2025;

- Căn cứ Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để giảm thiểu thời gian, số lần đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường áp dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, giảm chi phí văn phòng phẩm và thời gian gửi, nhận văn bản.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì đảm bảo mạng máy tính tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện được thông suốt, ổn định sẵn sàng sử dụng các ứng dụng, phần mềm đã triển khai và các ứng dụng khác theo yêu cầu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nội bộ

- 100% các văn bản của phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND huyện và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy);

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử; 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- Trên 80% hồ sơ công việc tại UBND huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước);

- 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ;

- Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã có; tăng cường nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng các phần mềm phục vụ cho công việc nhằm ứng dụng đẩy mạnh CNTT, nâng cao năng suất lao động, hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- 100% báo cáo định kỳ được quy định theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh;

- 70% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; 30% TTHC được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

3. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn. Yêu cầu 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tổ chức rà soát triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ quan trọng trong từng cơ quan đơn vị tại UBND huyện; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh.

- Tham mưu ban hành các văn bản thông tin tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích…

2. Phát triển kỹ thuật hạ tầng

- Tiếp tục duy trì và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT của huyện; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan…đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Đầu tư bổ sung, nâng cấp đồng bộ mạng nội bộ, Internet đảm bảo trong quá trình vận hành, ứng dụng hồ sơ công việc.

- Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện: Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT- iOffice, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate, Trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)…

- Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của huyện.

4. Phát triển dữ liệu

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên dùng đang được sử dụng tại UBND huyện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức xây dựng, triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu được thực hiện triển khai từ cấp trung ương, cấp tỉnh (nếu có).

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

5.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ trong cơ quan nhà nước

- Tăng cường đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice, Hệ thống hội nghị trực tuyến…phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Duy trì bảo đảm việc kết nối liên thông, thông suốt hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử áp dụng chữ ký số của UBND huyện.

5.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; thường xuyên nâng cấp, chỉnh sửa giao diện phù hợp với giao diện thực tế, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện tích hợp lên hệ thống một cửa và niêm yết công khai; thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan nhà nước trong đó bao gồm (không giới hạn) các nội dung như:

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo về quy định, bảo đảm an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn cấp tỉnh, hằng năm tổ chức đào tạo về an toàn thông tin, về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, khóa tập huấn về an toàn, an ninh thông tin do tỉnh tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT của huyện, như: cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho toàn bộ hệ thống máy tính của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống phần mềm đã được tỉnh và huyện triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên ngành về CNTT, an toàn thông tin do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và các cơ quan liên quan cấp tỉnh tổ chức.

- Tiếp nhận chuyển giao các phần mềm ứng dụng chuyên ngành để khai thác, sử dụng và tập huấn kỹ năng sử dụng cho CBCCVC tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn (nếu có).

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của CBCCVC trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử và các nội dung liên quan theo quy định Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đề cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT và trách nhiệm của CBCCVC tại đơn vị cần gương mẫu đi đầu thực hiện ứng dụng CNTT; gắn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT để bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Tăng cường phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử; thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp liên quan để thực hiện tốt việc triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin và các dịch vụ

hành chính công. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT gắn liền với thực hiện cải cách hành chính.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai chính quyền số, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền rộng rãi đến CBCC, người dân và doanh nghiệp trong huyện nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của ứng dụng CNTT đối với thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của UBND huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết cho CBCC từ cấp huyện, xã; đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, triển khai các ứng dụng dùng chung và dùng riêng.

- Tiếp tục cử CBCC đi đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách, cán bộ phụ trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực CNTT.

- Đào tạo, tập huấn cho CBCC, cán bộ chuyên trách CNTT về khung kiến trúc Chính phủ điện tử, kiến trúc Chính quyền điện tử khi có chủ trương của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử VNPT-iGate đến các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đảm bảo theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND huyện niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện; Tham mưu đề xuất với UBND huyện ban hành Quyết định phân bổ số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến, họp trực tuyến của UBND huyện đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại UBND huyện trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên trang thông tin điện tử huyện.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice, Một cửa điện tử VNPT-iGate, phần mềm cổng thông tin, Hệ thống kết nối Cao Bằng, phần mềm Thông tin báo cáo.

- Tham mưu xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối Cao Bằng.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT theo sự chỉ đạo của huyện, của tỉnh. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

4. Phòng Nội vụ

- Thường xuyên kiểm tra việc niêm yết thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử, phần mềm một cửa; trên cơ sở rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm

quyền giải quyết của UBND huyện, đánh giá mức độ cần thiết và mức độ hoạt động của bộ phận một cửa để đề nghị bộ phận kỹ thuật quản lý tích hợp trên hệ thống một cửa VNPT-iGate.

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT trong hoạt động cửa cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT khi được chuyển giao.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

- Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của huyện.

- Phối hợp với các UBND các xã, thị trấn có Đài truyền thanh cơ sở tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và nhân dân về hoạt động ứng dụng CNTT của huyện. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng CNTT, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử và qua hệ thống loa truyền thanh.

6. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND

Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện được ban hành theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND, phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của huyện. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử...

7. UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện được ban hành

theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan của huyện trong việc triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.

- Căn cứ nội dung kế hoạch, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2023 của đơn vị, gửi về UBND huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 26/12/2022.**

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 của huyện Thạch An./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VHTT(T).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN T. CAO BẰNG

Nông Long Giang